

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 75/2018/HSST
Ngày: 30/5/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Đệ.

Ông Lê Đăng Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Nguyệt - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2018/HSST ngày 09/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST - HS ngày 16/5/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D (tức H), sinh năm 1975 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K và bà: Đào Thị Đ; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: không có tiền án đã được xóa; Tiền sự: Ngày 28/02/2008, đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng; Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ 16h00' ngày 27/12/2017; Tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến nay tại Trại tạm giam số 01 - Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Quang Q, sinh năm 1994

Trú tại: Khu 6, thôn T, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 11h10' ngày 26/12/2017, tổ công tác Đoàn Công an L - Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại thôn T, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội đã tiến hành kiểm tra theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Quang Q, sinh năm 1994; trú tại: Khu 6, thôn T, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội và Nguyễn Văn B, sinh năm 1970; Trú tại: thôn Đ, xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Quang Q: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5 x 2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, Nguyễn Quang Q khai nhận là ma túy tổng hợp vừa mua được của Nguyễn Văn D, sinh năm 1975; trú tại: thôn T, xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, vỏ màu: Xanh, số thuê bao: 0964544085 và số tiền 150.000 đồng (bao gồm 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng). Ngoài ra phát hiện thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên phải của Q 01 Coóng thủy tinh hình chữ “V” dài khoảng 7,5cm.

Tiến hành kiểm tra theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Văn B và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, BKS: 29V1 - 47434, số khung: 876412, số máy: 0947519 của Nguyễn Văn B, tổ Công tác không phát hiện thu giữ gì.

[2]. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/12/2017, tổ công tác Đoàn Công an L - Công an huyện Đ tiếp tục làm nhiệm vụ tại thôn L, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội tiếp tục kiểm tra theo thủ tục hành chính đối với Trần Văn T, sinh năm 1993; HKTT: Thôn C, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội và Hoàng Xuân T, sinh năm 1997; HKTT: thôn L, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Phát hiện, tạm giữ trong túi quần phía trước bên trái của Trần Văn T: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5 x 2) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, Trần Văn T khai nhận là ma túy tổng hợp vừa mua được của Nguyễn Văn D, sinh năm 1975; trú tại: thôn T, xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 107, vỏ màu: Đen, số thuê bao: 0924110148.

Tiến hành kiểm tra đối với Hoàng Xuân T và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 29S1 - 55064, số khung: 383091, số máy: 1683206 của Hoàng Xuân T, tổ Công tác không phát hiện thu giữ gì.

[3]. Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Quang Q và Trần Văn T, kết hợp với các tài liệu điều tra thu thập được, Cơ quan công an huyện Đ tiến hành triệu tập Nguyễn Văn D (tên gọi khác - H) để làm rõ. Tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Văn D phát hiện thu giữ: 01 ví da màu nâu bên trong có 1.130.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu đen, số thuê bao: 0967825118; 01 điện thoại di động vỏ có nhãn hiệu Vertu màu vàng đen, số thuê bao: 0868940225. Ngoài ra tạm giữ của D 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS: 99B1 - 09647, số khung: 615248, số máy: 5037617. Tiến hành khám phương tiện đối với chiếc xe máy trên không phát hiện tạm giữ gì liên quan đến vụ án.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn D (tức H) tại thôn T, xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Kết quả phát hiện thu giữ trên mặt thảm trải dưới đất phòng ngủ của Nguyễn Văn D: 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước khoảng (3x4) cm bên trong chứa 14 viên nén màu hồng trên các viên nén có in chữ WY; 05 coóng thủy tinh chưa qua sử dụng; 10 vỏ túi nilon; 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số thuê bao: 01635171116. Nguyễn Văn D khai nhận là toàn bộ số ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là của D để sử dụng và bán cho khách.

[4]. Tại Bản kết luận giám định số 1129 ngày 05/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) - Công an thành phố Hà Nội kết luận đối với vật chứng thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Văn D:

- + Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 3,183 gram;

- + 14 viên nén hình tròn, màu hồng trên mặt có in chữ WY là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 1,270 gram;

- + 10 vỏ túi nilon có dính ma túy loại Methamphetamine.

[5]. Tại Bản kết luận giám định số 1531 ngày 08/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) - Công an thành phố Hà Nội kết luận đối với vật chứng thu giữ của Trần Văn T:

- Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Trần Văn T là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,143 gram

[6]. Tại Bản kết luận giám định số 174 ngày 08/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) - Công an thành phố Hà Nội kết luận đối với tang vật chứng thu giữ của Nguyễn Quang Q:

- Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Quang Q là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,131 gram.

[7]. Tại Cơ quan Điều tra Nguyễn Văn D khai nhận: Khoảng 21h00' ngày 25/12/2017 Duyên một mình đi xe máy từ nhà đến khu vực Chùa Dân, phường Đ, thành phố T, tỉnh B gặp và mua của một người đàn ông đứng ven đường 06 viên ma túy “ngựa” với giá 70.000 đồng/01 viên và 1.300.000 đồng ma túy “đá”, sau khi mua được ma túy Nguyễn Văn D mang về nhà để trên mặt “thảm” trong phòng ngủ cùng 02 viên ma túy “ngựa” Nguyễn Văn D đã có từ trước. Đến khoảng 13 giờ 00 ngày 26/12/2017 Nguyễn Văn D tiếp tục một mình đi xe máy sang khu vực Chùa Dân để mua thêm 06 viên ma túy “ngựa” với giá 70.000 đồng/01 viên rồi mang về nhà và để trên “thảm” trong phòng ngủ.

Đến khoảng 14h00' ngày 26/12/2017 khi đang ở nhà thì có một nam thanh niên (không quen biết) gọi điện bảo Nguyễn Văn D bán cho 01 gói ma túy “đá” với giá 300.000 đồng và sẽ có em của thanh niên này đến lấy, Nguyễn Văn D đồng ý và bảo nam thanh niên này đến cổng nhà mình lấy hàng. Nguyễn Văn D lấy một ít ma túy “đá” từ số ma túy mua ngày 25/12/2017 ra và cho vào một túi nilon sau đó cầm ra cổng. Tại đây Nguyễn Văn D nhận 300.000 đồng và giao cho thanh niên này 01 túi ma túy “đá” qua khe cổng.

Khoảng 10 phút sau lại có một thanh niên khác, Nguyễn Văn D không quen biết gọi điện hỏi mua 01 gói ma túy “đá” với giá 210.000 đồng, Nguyễn Văn D đồng ý và hai bên giao nhận tiền và hàng như lần giao dịch trước.

Khoảng 15 phút sau lần giao dịch thứ hai lại tiếp tục có một thanh niên khác Nguyễn Văn D cũng không quen biết gọi điện hỏi mua 01 gói ma túy “đá” với giá 200.000 đồng, Nguyễn Văn D đồng ý và hai bên giao nhận tiền và hàng như hai lần giao dịch trước. Sau khi bán ma túy xong, Nguyễn Văn D lấy xe máy đi đến khu vực thôn H, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, trên đường đi thì bị lực lượng Công an mời về trụ sở để làm việc.

[8]. Tại Cơ quan Điều tra Nguyễn Quang Q khai nhận: Khoảng 10h00’ ngày 26/12/2017 Nguyễn Quang Q đi xe buýt từ nhà đến khu vực chợ Tó thuộc xã U, huyện Đ thì gặp và rủ Nguyễn Văn B đi uống rượu, trong khi đang uống rượu do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Quang Q sử dụng số điện thoại của mình có số thuê bao là 0964544085 để gọi đến số điện thoại 01635171116 của Nguyễn Văn D (tức H) đặt vấn đề mua 300.000 đồng tiền ma túy “đá”. Sau khi gọi điện thì Nguyễn Quang Q nhắn tin cho Nguyễn Văn D với nội dung: “Anh để cho em một cái 3 và 1 cái Coóng”(tức là bán cho Quân 1 túi ma túy “đá” với giá 300.000 đồng và 01 coóng thủy tinh). Nguyễn Quang Q đã nhờ Nguyễn Văn B chở đến nhà Nguyễn Văn D để mua ma túy. Khi đi đến nơi Nguyễn Quang Q bảo Nguyễn Văn B đứng đợi ở cổng và gọi điện báo cho Nguyễn Văn D là đã đến nơi hẹn. Tại đây, Nguyễn Quang Q đưa qua khe cổng cho Nguyễn Văn D 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, Nguyễn Văn D cầm tiền và đưa lại qua khe cổng cho Nguyễn Quang Q 01 túi ma túy “đá” và 01 coóng thủy tinh rồi đi vào nhà, một lúc sau quay ra đưa trả lại cho Q 150.000 đồng tiền thừa (bao gồm 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng). Sau khi mua được ma túy Nguyễn Quang Q bảo Nguyễn Văn B chở về khu vực chợ Tó. Khi đi đến khu vực cầu V thuộc thôn T, xã L, huyện Đ thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện.

[9]. Tại Cơ quan Điều tra Trần Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/12/2017 khi đang ngồi uống nước tại khu vực đường tàu V thuộc thôn D, xã V, huyện Đ thì gặp và mời bạn là Hoàng Xuân T cùng ngồi uống nước. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Văn T có nhờ Hoàng Xuân T chở đến nhà bạn ở xã D chơi. T sử dụng số điện thoại của mình là: 0924110148 gọi đến số điện thoại 0868940225 của Nguyễn Văn D (Tức H) đặt vấn đề mua 300.000 đồng tiền ma túy “đá”, D đồng ý. Sau khi gọi cho D xong thì Hoàng Xuân T chở Trần Văn T đến nhà D ở thôn T, xã D, huyện Đ. Đến nơi, Trần Văn T gọi điện cho Nguyễn Văn D nhưng D không nghe máy, một lúc sau thì Nguyễn Văn D đi bộ từ trong nhà ra cổng. Tại đây, Trần Văn T đưa qua khe cổng cho Nguyễn Văn D 300.000 đồng (bao gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng) Nguyễn Văn D cầm tiền sau đó đưa lại qua khe cổng cho Trần Văn T 01 túi ma túy “đá”, T cầm ma túy cất giấu vào túi quần phía trước bên trái và bảo Hoàng Xuân T chở về khu vực V. Khi đi đến khu vực gần cổng trường cấp 3 L thuộc thôn L, xã L, huyện Đ thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Đối với Nguyễn Văn B và Hoàng Xuân T, quá trình điều tra xác định, không liên quan đến việc trao đổi mua bán ma túy giữa Nguyễn Quang Q, Trần Văn T và Nguyễn Văn D. Nhưng có chứng kiến việc Nguyễn Quang Q và Trần Văn T mua ma túy của Nguyễn Văn D tại cổng nhà của Nguyễn Văn D.

[10]. Cơ quan Công an đã tiến hành dẫn giải Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang Q và Trần Văn T xác định địa điểm mua bán ma túy. Kết quả phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Về việc Nguyễn Văn D khai nhận vào ngày 26/12/2017, có bán ma túy cho 03 nam thanh niên không biết họ tên và địa chỉ vào khoảng thời gian từ 14h trở đi; Thời gian buổi sáng và trưa Nguyễn Văn D không bán ma túy cho ai. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo khai nhận có bán ma túy vào các thời điểm như nội dung Cáo trạng nêu, phù hợp với lời khai của Nguyễn Quang Q, biên bản kiểm tra điện thoại của Q, kết quả Lệnh thu giữ điện tín, lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn B.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn D, do D khai nhận không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Nguyễn Quang Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,131 gram Methamphetamine và Trần Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép 0,143 gram Methamphetamine, căn cứ Điều 194 bộ luật hình sự năm 1999, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 4/4/2018 Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quang Q và Trần Văn T.

11]. Tại bản cáo trạng số 73/CT - VKS ngày 04/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Nguyễn Văn D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận Nguyễn Văn D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33; điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Xử phạt Nguyễn Văn Duyên từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy: 4,453 gam Methamphetamine và 10 vỏ túi nilon có dính ma túy loại Methamphetamine được niêm phong có chữ ký của giám định viên và điểm chỉ của Nguyễn Văn D; 05 coóng thủy tinh chưa qua sử dụng và 01 ví da màu nâu.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,143 gam Methamphetamine được niêm phong có chữ ký của giám định viên và chữ ký của Trần Văn T.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,131 gam Methamphetamine được niêm phong có chữ ký của giám định viên và chữ ký của Nguyễn Quang Q và 01 coóng thủy tinh chưa qua sử dụng

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, vỏ màu: Xanh, số thuê bao: 0964544085 và 150.000 đồng thu giữ của Nguyễn Quang Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 107, vỏ màu: Đen, số thuê bao: 0924110148 thu giữ của Trần Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu

đen, số thuê bao: 0967825118, 01 điện thoại di động vỏ có nhãn hiệu Vertu màu vàng đen, số thuê bao: 0868940225, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số thuê bao: 01635171116 và 1.130.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn D.

[12]. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong khoảng thời gian từ 11h10' đến 14h00' ngày 26/12/2017 tại cổng nhà của Nguyễn Văn D ở thôn T, xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội Nguyễn Văn D đã thực hiện hành vi bán trái phép trái phép 0,143 gam Methamphetamine cho Trần Văn T và 0,131 gam Methamphetamine cho Nguyễn Quang Q.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, hướng thần có tác hại rất lớn đối với sức khỏe con người và đời sống cộng đồng, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS, làm suy thoái nền tảng đạo đức xã hội và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Bị cáo là người đã trưởng thành nên biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với con người cũng như đời sống cộng đồng nên buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm và áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để xử phạt các tội phạm về ma túy.

Bởi vậy đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

[2]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngày 28/02/2008 bị cáo bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 24 tháng, như vậy thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét thấy bị cáo không

có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn D, do Nguyễn Văn D khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này, Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ để làm rõ.

Nguyễn Quang Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,131 gram Methamphetamine và Trần Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép 0,143 gram Methamphetamine, căn cứ Điều 194 bộ luật hình sự năm 1999, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 4/4/2018 Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quang Q và Trần Văn T là có căn cứ.

[4]. Xử lý vật chứng:

Chiếc xe máy BKS: 99B1- 09647 tạm giữ của Nguyễn Văn D. Kết quả điều tra xác định, chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị L (là vợ của Nguyễn Văn D), việc D sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy thì chị L không biết.

Chiếc xe máy BKS: 29V1- 47434 tạm giữ của Nguyễn Văn B. Kết quả điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994, HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; là con dâu của Nguyễn Văn B.

Chiếc xe máy BKS: 29S1- 55064 tạm giữ của Hoàng Xuân T. Kết quả điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn Q, sinh năm 1995, HKTT và chỗ ở: thôn L, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Cả 03 chiếc xe máy nêu trên quá trình xác minh không có trong dữ liệu xe vật chứng, đều có nguồn gốc rõ ràng và không phải là vật chứng liên quan đến vụ án, nên ngày 11/4/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là có căn cứ và phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 4,453 gam Methamphetamine và 10 vỏ túi nilon có dính ma túy loại Methamphetamine được niêm phong có chữ ký của giám định viên và điểm chỉ của Nguyễn Văn D; 05 coóng thủy tinh chưa qua sử dụng và 01 ví da màu nâu thu giữ của Nguyễn Văn D; 0,143 gam Methamphetamine được niêm phong có chữ ký của giám định viên và chữ ký của Trần Văn T; 0,131 gam Methamphetamine được niêm phong có chữ ký của giám định viên và chữ ký của Nguyễn Quang Q và 01 coóng thủy tinh chưa qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, vỏ màu: Xanh, số thuê bao: 0964544085 thu giữ của Nguyễn Quang Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 107, vỏ màu: Đen, số thuê bao: 0924110148 thu giữ của Trần Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu đen, số thuê bao: 0967825118, 01 điện thoại di động vỏ có nhãn hiệu Vertu màu vàng đen, số thuê bao: 0868940225, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số thuê bao: 01635171116 thu giữ của Nguyễn Văn D. Trần Văn T, Nguyễn Quang Q và Nguyễn Văn D đã sử dụng vào việc liên lạc để mua bán

trái phép chất ma túy; Số tiền 150.000 đồng thu giữ của Nguyễn Quang Q và 1.130.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn D có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. **Án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6]. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D (tức H) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

+ Xử phạt Nguyễn Văn D (tức H) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2017.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 4,453 gam Methamphetamine và 10 vỏ túi nilon có dính ma túy loại Methamphetamine được niêm phong có chữ ký của giám định viên và điểm chỉ của Nguyễn Văn D; 0,143 gam Methamphetamine được niêm phong có chữ ký của giám định viên và chữ ký của Trần Văn T; 0,131 gam Methamphetamine được niêm phong có chữ ký của giám định viên và chữ ký của Nguyễn Quang Q; 06 coóng thủy tinh chưa qua sử dụng và 01 ví da màu nâu theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, vỏ màu: Xanh, số thuê bao: 0964544085; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 107, vỏ màu: Đen, số thuê bao: 0924110148; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu đen, số thuê bao: 0967825118; 01 điện thoại di động có nhãn hiệu Vertu màu vàng đen, số thuê bao: 0868940225; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số thuê bao: 01635171116 theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 1.280.000 (một triệu hai trăm tám mươi nghìn) đồng theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản điện tử số 55 lập ngày 11/5/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ.

+ **Án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn D (tức H) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm về hình sự, tuyên có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phi Hùng